



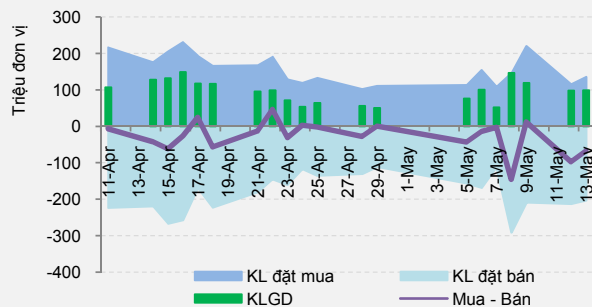
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/5/2014

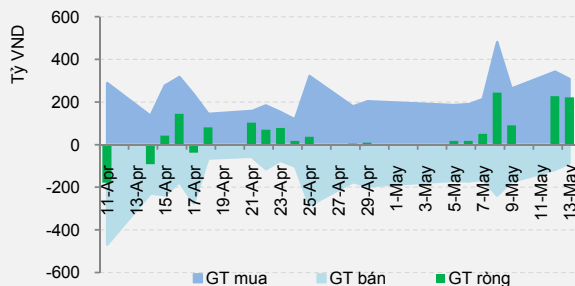
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	513.9	69.4
% Thay đổi	↓ -0.6%	↓ -1.8%
KLGD (CP)	98,640,761	60,108,738
GTGD (tỷ đồng)	1,403.73	477.94
Tổng cung (CP)	202,533,740	87,454,100
Tổng cầu (CP)	135,194,040	80,830,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,466,840	272,511
KL mua (CP)	14,892,360	2,501,400
GTmua (tỷ đồng)	308.77	40.74
GT bán (tỷ đồng)	87.06	3.48
GT ròng (tỷ đồng)	221.71	37.26

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.80%	8.1	1.7	5.7%
Công nghiệp	↓ -2.42%	24.2	1.1	17.1%
Dầu khí	↑ 2.45%	6.6	1.8	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.46%	18.4	1.9	1.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.27%	11.2	2.8	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.97%	13.4	4.3	11.1%
Ngân hàng	↑ 1.22%	8.7	1.1	8.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.12%	11.1	2.1	8.2%
Tài chính	↓ -0.94%	11.3	2.2	36.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.56%	12.8	4.6	5.1%
VN - Index	↓ -0.61%	13.0	2.9	74.6%
HNX - Index	↓ -1.84%	15.9	1.5	25.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,744,160	2.8%	1,669,610	1.7%
GTGD (tỷ VND)	55,192	3.3%	84,961	5.1%

THỊ TRƯỜNG TIẾP PHIÊN GIẢM ĐIỂM - TƯƠNG QUAN CUNG CẦU TÍCH CỰC TẠI CỔ PHIẾU BLUECHIPS VỐN HÓA LỚN

Nhận định: Thị trường tiếp tục phiên giảm điểm với KLGD duy trì ở mức khá. Quan điểm thận trọng về sự kiện Biển Đông vẫn duy trì, tuy nhiên thị trường đã có sự phân hóa theo từng nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu Ngân hàng diễn biến tích cực hơn thị trường chung. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu penny vẫn đang chịu sức ép giảm giá mạnh. Diễn biến tích cực hơn của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp mức độ giảm của chỉ số chung thu hẹp đáng kể so với phiên trước, dù số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm đa số.

Thị trường vẫn đang trong xu hướng giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật quan trọng của VN-Index là khoảng 500 điểm. Mốc hỗ trợ này được đánh giá là mạnh, khi chỉ số đã có 3 tháng tích lũy quanh mức điểm này vào quý cuối năm 2013. Mốc hỗ trợ kỹ thuật của HNX-Index là khoảng 66 điểm. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch tới. Tương quan cung cầu tương đối tích cực tại nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn kỳ vọng sẽ hỗ trợ làm giảm tốc độ giảm của chỉ số chung.

Thị trường vẫn trong giai đoạn bất ổn do phản ứng bởi vấn đề Biển Đông. Với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định, việc bắt đáy vẫn tiềm ẩn rủi ro cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

- Chỉ số VN-Index giảm 3.13 điểm (0.61%), xuống 513.91 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 508.51 điểm.

- Chỉ số HNX-Index giảm 1.30 điểm (1.84%), xuống 69.39 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 68.74 điểm.

- Ngày 12/5/2014, Thống đốc NHNN ban hành văn bản số 3128 chỉ định 8 NHTM thực hiện thí điểm sản phẩm tín dụng liên kết 4 nhà, gồm BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, MHB, VNBC, LienvietPostbank và SHB. Mục tiêu chính của việc thực hiện thí điểm sản phẩm tín dụng liên kết 4 nhà là tháo gỡ khó khăn cho thị trường BĐS, đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho BĐS, VLXD, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có nợ quá hạn có thể vay vốn, tháo gỡ khó khăn về vốn cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tiếp tục đầu tư, hạn chế tình trạng đầu tư dang dở, lãng phí, giúp dự án có đủ vốn triển khai, hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.

- Theo NHNN TP.HCM, đến cuối tháng 3 đã xử lý được 3.534 tỷ đồng nợ xấu, trong đó thu nợ xấu bằng tiền là 910 tỷ, sử dụng quỹ dự phòng rủi ro là 501 tỷ, bán tài sản đảm bảo để thu nợ là 141 tỷ, bán nợ xấu cho VAMC là 487 tỷ, khoản khác là 1.490 tỷ. Đến ngày 31-3, tổng nợ xấu trên địa bàn TP là 46.403 tỷ đồng, chiếm 4,85% tổng dư nợ. Hiện tài sản đảm bảo nợ vay cho khoản nợ xấu trên là 76.962 tỷ đồng.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index giảm 3.13 điểm (0.61%), xuống 513.91 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 508.51 điểm.

- KLGD giảm nhẹ 2% so với phiên giao dịch trước, xuống 92 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 đi ngang ở mức 30 điểm, sát ngưỡng quá bán. MACD 9 ngày nổi rộng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục phiên giảm điểm với KLGD duy trì ở mức khá. Quan điểm thận trọng về sự kiện Biển Đông vẫn duy trì, tuy nhiên thị trường đã có sự phân hóa theo từng nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu Ngân hàng diễn biến tích cực hơn thị trường chung. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu penny vẫn đang chịu sức ép giảm giá mạnh. Diễn biến tích cực hơn của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp mức độ giảm của chỉ số chung thu hẹp đáng kể so với phiên trước, dù số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm đa số.

Chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật quan trọng là khoảng 500 điểm. Mốc hỗ trợ này được đánh giá là mạnh, khi chỉ số đã có 3 tháng tích lũy quanh mức điểm này vào quý cuối năm 2013. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch tới. Tương quan cung cầu tương đối tích cực tại nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn kỳ vọng sẽ hỗ trợ thị trường chung.

Thị trường vẫn trong giai đoạn bất ổn do phản ứng bởi vấn đề Biển Đông. Với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định, việc bắt đáy vẫn tiềm ẩn rủi ro cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Giảm

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index giảm 1.30 điểm (1.84%), xuống 69.39 điểm. Mức thấp nhất trong phiên là 68.74 điểm.

- KLGD tăng 5% so với phiên trước, lên 58 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống mức 25.5 điểm, tiếp tục tiến vào ngưỡng quá bán. MACD 9 ngày nổi rộng khoảng cách phía dưới đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng giảm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục phiên giảm điểm với KLGD tăng nhẹ so với phiên trước. Quan điểm thận trọng về sự kiện Biển Đông vẫn duy trì, tuy nhiên thị trường đã có sự phân hóa theo từng nhóm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu Ngân hàng diễn biến tích cực hơn thị trường chung. Nhóm cổ phiếu chứng khoán, cổ phiếu penny vẫn đang chịu sức ép giảm giá mạnh. Diễn biến tích cực hơn của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp mức độ giảm của chỉ số chung thu hẹp đáng kể so với phiên trước, dù số lượng cổ phiếu giảm giá vẫn chiếm đa số.

Chỉ số HNX-Index vẫn đang trong xu hướng giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật quan trọng là khoảng 66 điểm. Lực mua dò đáy dự báo sẽ tiếp tục diễn ra trong phiên giao dịch tới. Tương quan cung cầu tương đối tích cực tại nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn kỳ vọng sẽ hỗ trợ thị trường chung.

Thị trường vẫn trong giai đoạn bất ổn do phản ứng bởi vấn đề Biển Đông. Với thực tế tâm lý nhà đầu tư chưa ổn định, việc bắt đáy vẫn tiềm ẩn rủi ro cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,839	21,039	16.97	6.32	39.55	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.75	2.24	24.96	44.33
3	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	5,644	24,595	5.94	1.36	23.41	24.07
4	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.35	1.31	19.28	23.79
5	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.83	2.12	33.45	12.61
6	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	10.94	1.59	15.36	49.00
7	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56
8	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
9	DRC	HOSE	678.0	11.5%	85.75	9.7%	4,609	17,641	9.31	2.43	28.77	28.61
10	CSM	HOSE	684.3	-2.5%	78.52	14.4%	5,506	19,274	6.94	1.98	31.24	14.02

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.90	1.19	33.22	11.62
2	NAG	HNX	62.7	103.7%	4	1479.3%	358	9,498	18.18	0.68	3.83	0.79
3	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	22.07	0.68	3.14	0.25
4	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	11.40	1.00	9.38	4.45
5	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.72	0.89	5.15	0.01
6	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	16.90	0.63	3.83	12.87
7	APS	HNX	12.0	110.4%	7.19	432.6%	435	8,808	12.89	0.64	5.07	16.81
8	AGR	HOSE	81.0	-35.0%	58.06	408.0%	314	10,813	20.35	0.59	2.96	0.25
9	HDO	HNX	27.6	-10.1%	0.1	400.0%	(1,952)	9,734	(2.05)	0.41	(19.91)	15.55
10	BSI	HOSE	72.0	87.7%	10.25	325.3%	265	8,124	21.47	0.70	3.32	0.56

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	21.02	0.63	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(36.18)	0.37	(1.04)	0.13
3	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	125.58	0.42	0.33	0.63
4	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	20.63	0.37	1.77	2.96
5	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	41.90	1.26	4.74	0.15
6	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	11.18	0.75	7.13	6.09
7	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.86)	0.47	(45.13)	0.01
8	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	8.99	1.46	16.06	11.30
9	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.46	0.85	11.93	0.16
10	CII	HOSE	203.5	167.8%	93.5	189.8%	1,270	14,071	20.56	1.85	9.01	38.56

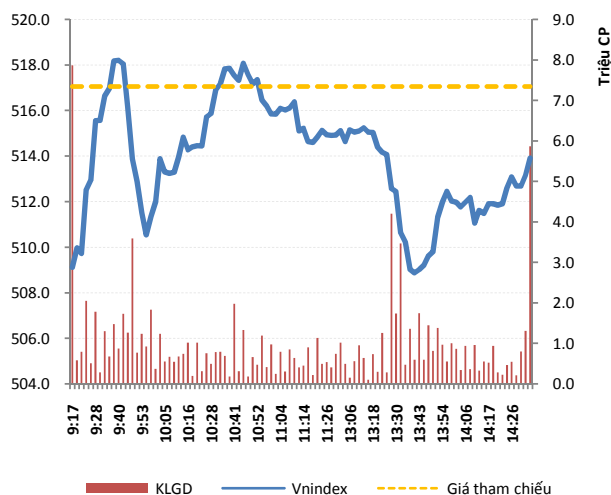
Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 05/05/2014

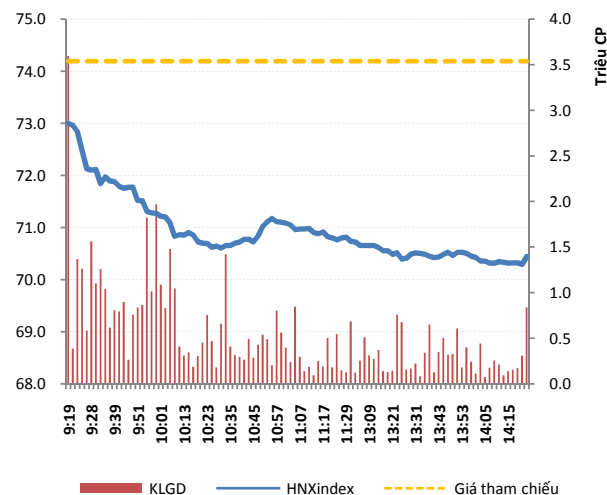


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

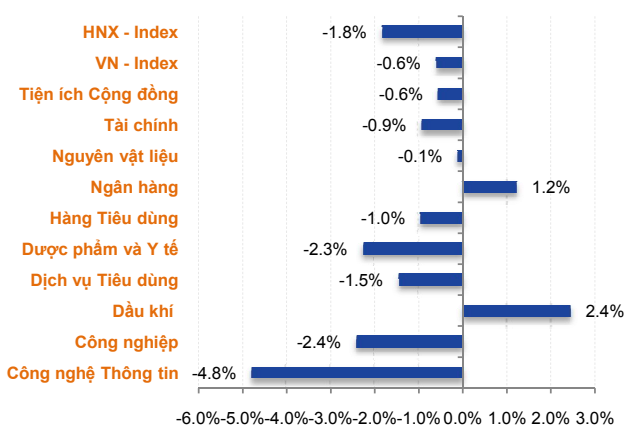
KLGD và VN-Index trong phiên



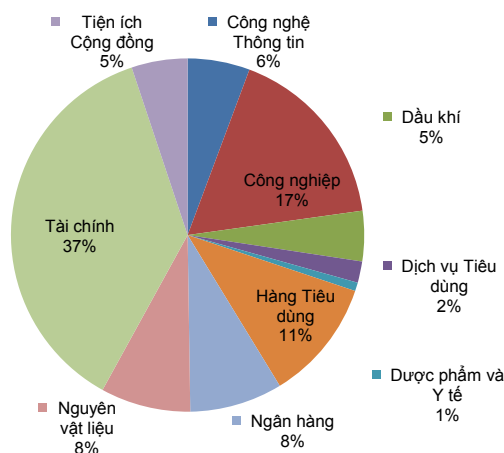
KLGD và HNX-Index trong phiên



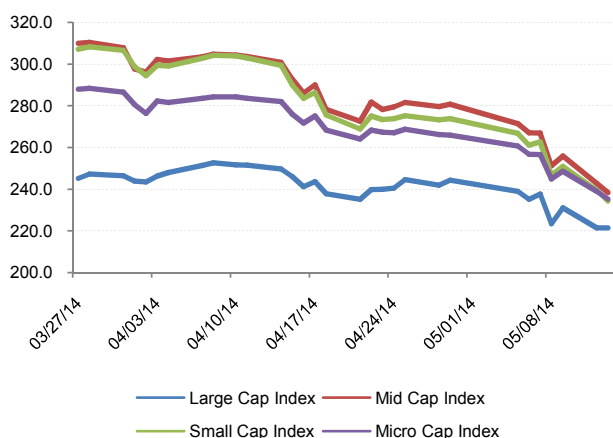
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



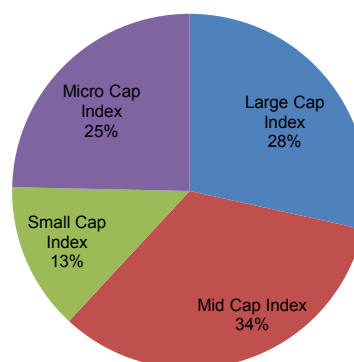
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	1,824,050	AVF	596,920
2	VSH	1,280,000	KDC	33,400
3	IJC	727,900	PXM	20,000
4	KBC	705,310	SJS	18,910
5	ITA	636,150	DCT	10,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	765,000	VNC	96,000
2	VND	320,000	HOM	63,700
3	AAA	233,500	PVX	19,000
4	PGS	207,100	VDL	15,000
5	SHB	178,300	KKC	14,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.1	6.7	↓ -5.63%	7,181,380
FLC	8.0	7.5	↓ -6.25%	6,579,650
HAG	21.1	21.9	↑ 3.79%	4,777,100
SSI	21.2	19.8	↓ -6.60%	4,406,330
HQC	5.4	5.1	↓ -5.56%	3,567,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.0	8.2	↑ 2.50%	6,846,262
PVX	4.4	4.2	↓ -4.55%	6,143,724
KLS	8.5	8.2	↓ -3.53%	5,591,300
SCR	7.1	6.7	↓ -5.63%	4,960,200
SHS	6.7	6.2	↓ -7.46%	3,380,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDG	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
MPC	31.0	33.0	2.0	↑ 6.45%
LM8	17.3	18.4	1.1	↑ 6.36%
POM	11.1	11.8	0.7	↑ 6.31%
RDP	14.3	15.2	0.9	↑ 6.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	48.5	97.0	48.5	↑ 100.00%
AMC	24.2	27.0	2.8	↑ 11.57%
LM3	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
DNC	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SMT	24.5	26.9	2.4	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SFI	35.8	33.3	-2.5	↓ -6.98%
HVG	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
PXS	15.8	14.7	-1.1	↓ -6.96%
TCM	24.4	22.7	-1.7	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHV	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
V15	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
DC2	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
SDC	11.1	10.0	-1.1	↓ -9.91%
CMI	15.2	13.7	-1.5	↓ -9.87%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,181,380	1.3%	138	48.6	0.6
FLC	6,579,650	9.4%	1,503	5.0	0.6
HAG	4,777,100	7.5%	1,287	17.0	1.2
SSI	4,406,330	8.0%	1,193	16.6	1.3
HQC	3,567,440	3.0%	320	15.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,846,262	8.6%	958	8.6	0.7
PVX	6,143,724	-82.6%	(4,057)	-	1.6
KLS	5,591,300	7.1%	948	8.6	0.6
SCR	4,960,200	0.4%	53	126.4	0.4
SHS	3,380,100	9.4%	754	8.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDG	↑ 7.1%	-179.9%	(10,209)	(0.1)	2.5
MPC	↑ 6.5%	18.7%	3,883	8.5	1.5
LM8	↑ 6.4%	22.8%	5,050	3.6	0.8
POM	↑ 6.3%	-8.8%	(1,175)	(10.0)	0.9
RDP	↑ 6.3%	12.8%	2,164	7.0	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	↑ 100.0%	7.1%	916	8.6	7.6
AMC	↑ 11.6%	19.1%	2,932	9.2	1.7
LM3	↑ 10.0%	-53.0%	(5,605)	(0.6)	0.4
DNC	↑ 10.0%	11.1%	1,321	8.3	0.9
SMT	↑ 9.8%	21.9%	2,878	9.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	1,824,050	7.5%	1,287	17.0	1.2
VSH	1,280,000	7.8%	972	14.5	1.1
IJC	727,900	5.6%	603	16.3	0.9
KBC	705,310	1.8%	250	33.2	0.6
ITA	636,150	1.3%	138	48.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	765,000	19.3%	3,403	7.1	1.3
VND	320,000	11.8%	1,450	8.9	1.0
AAA	233,500	9.7%	2,646	5.9	0.6
PGS	207,100	17.4%	4,083	6.2	1.1
SHB	178,300	8.6%	958	8.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	170,550	40.6%	6,484	13.9	5.1
VNM	100,846	36.4%	7,667	15.8	5.4
MSN	66,142	3.2%	642	140.2	4.6
VIC	56,798	54.2%	7,404	8.4	4.0
VCB	56,313	10.4%	1,881	12.9	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,647	6.1%	839	17.9	1.1
PVS	10,721	19.3%	3,403	7.1	1.3
SQC	8,602	-2.4%	(295)	-	6.5
SHB	7,266	8.6%	958	8.6	0.7
OCH	5,000	7.6%	870	28.7	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	3.27	0.0%	(10,121)	-	-
DRH	2.55	-0.8%	(79)	-	0.3
HBC	2.50	3.0%	596	24.0	0.8
NKG	2.41	12.3%	1,351	6.1	0.7
DLG	2.41	0.3%	31	194.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
S12	3.38	0.2%	29	153.1	0.3
QCC	2.96	2.3%	311	9.0	0.2
SDB	2.94	-75.9%	(3,347)	-	0.4
GGG	2.89	0.0%	(7,751)	-	-
VIG	2.76	3.8%	248	13.3	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)